**Trả lời các câu hỏi sau về thuốc điều trị kí sinh trùng:**

21.11. Primaquin phosphat ở dạng bột màu……...A….…, vị đắng. Dễ tan trong nước; tan ít trong ……B……, cloroform.

 A = B =

21.12. Hoàn thiện công thức primaquin phosphat bằng nhóm thế R và X:

 R1 =

 X =

21.13. Bột diethylcarbamazin citrat dược dụng màu…...…A……….; không tan trong nhiều……….B……..; dễ tan trong nước.

 A = B =

21.14. Thuốc trị giun được chia ra các loại:

 1. Thuốc tẩy giun ký sinh lòng ruột:…….A……. , piperazin.

 2. Thuốc trị giun di trú tổ chức: Diethylcarbamazin.

 3. Thuốc trị giun phổ rộng:

 *a. Dẫn chất benzimidazol:* Mebendazol,…….B……., flubendazol.

 *b. Kháng sinh:* Ivermectin.

 A = B =

21.15. Hoàn thiện công thức mebendazol bằng nhóm thế R:

 R1 =

R2 =

21.16. Uống mebendazol có thể tẩy được các loại giun:

 A. Giun đũa, giun kim ký sinh ở ruột

 B………….

 C…………

21.17. Mebendazol là thuốc dẫn chất………A…......cản trở giun hấp thu glucose trong ruột non, tăng…….B……. glycogen, làm suy kiệt giun, dễ tống ra ngoài.

 A = B =

21.18. Hoàn thiện công thức diethylcarbamazin citrat bằng các nhóm thế R:

 R1 =

R2 =

21.19. Ivermectin có thành phần gồm……..A……..chất BTH từ avermectin 1a. Bột màu trắng-vàng nhạt. Khó tan trong….…..B..…..; tan trong ethanol.

 A = B =

21.20. Các phương pháp có thể áp dụng định lượng mebendazol:

 A. Acid-base/ acid acetic khan; HClO4 0,1 M; đo điện thế.

 B………….

 C………….